

Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 04 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 778/2022/TLST- HNGĐ ngày 24/11/2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1984.

**Bị đơn:** Chị Trần Thị Mỹ B, sinh năm 1986.

Đều có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/12/2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Văn A và chị Trần Thị Mỹ B.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn A và chị Trần Thị Mỹ B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 56, đăng ký ngày 05/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho anh Nguyễn Văn A và chị Trần Thị Mỹ B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn A và chị Trần Thị Mỹ B có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 19/9/2017.

Sau ly hôn, anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu C thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Văn A và chị Trần Thị Mỹ B đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, anh A chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: **47256** ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Anh A được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Bắc Hồng;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Lâm Bình**

